

Số: 218/ĐCN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 12 năm 2025

PHIẾU ĐIỂM

Hệ đào tạo:		Cao đẳng chính quy		Môn:		Điện tử cơ bản		Giáo viên:		Võ Thị Hằng Uyên							
Lớp:		ĐTCB_25CH1D		Học kỳ:		1		Năm học:		2025 - 2026							
THÔNG TIN CHUNG				Điểm kiểm tra						Điểm TB Kiểm tra	Điểm Chuyên cần	Điểm quá trình	Điểm thi		Điểm TK môn		Ghi chú
STT	MSSV	HỌ ĐỆM	TÊN	Hệ số 1			Hệ số 2						(1)	(2)	TKM 1	TKM 2	
1	25CH1D_01	Hứa Hải	Anh	3			3			3	10	5.1					
2	25CH1D_02	Nguyễn Đào Tấn	Anh	2			5			4	8	5.2					
3	25CH1D_03	Nguyễn Hoàng Bảo	Anh	7			8			7.7	10	8.4					
4	25CH1D_04	Nguyễn Vương Quốc	Anh	6			6			6	10	7.2					
5	25CH1D_05	Phạm Quốc	Anh	5			5			5	9	6.2					
6	25CH1D_06	Bùi Gia	Bảo	9			5			6.3	10	7.4					
7	25CH1D_07	Phùng Duy	Bảo	7			6			6.3	10	7.4					
8	25CH1D_08	Phạm Thành	Danh	10			9			9.3	10	9.5					
9	25CH1D_09	Huỳnh Minh	Duy				7			4.7	10	6.3					
10	25CH1D_10	Trần Khánh	Duy				8			5.3	9	6.4					
11	25CH1D_11	Nguyễn Ngọc	Đạo	3			8			6.3	10	7.4					
12	25CH1D_12	Lê Minh	Đức	6			3			4	10	5.8					
13	25CH1D_13	Nguyễn Thái	Hào	3			4			3.7	9	5.3					
14	25CH1D_14	Nguyễn Ngọc	Hải	2			8			6	9	6.9					
15	25CH1D_15	Nhan Hiếu	Hậu	8			9			8.7	10	9.1					
16	25CH1D_16	Nguyễn Minh	Hiếu	9			10			9.7	9	9.5					
17	25CH1D_17	Trần Trung	Hiếu	9			8			8.3	10	8.8					
18	25CH1D_18	Cáp Hữu Gia	Huy	5			3			3.7	10	5.6					
19	25CH1D_19	Hồ Gia	Huy	4			5			4.7	10	6.3					
20	25CH1D_20	Ngô Quốc	Huy	8			5			6	9	6.9					

21	25CH1D_21	Mai Gia	Hung	9			8			8.3	10	8.8					
22	25CH1D_22	Thành San	Hy	5			7			6.3	9	7.1					
23	25CH1D_23	Nguyễn Anh	Khoa	7						2.3	0	1.6					
24	25CH1D_24	Nguyễn Trương Anh	Khoa	7			2			3.7	9	5.3					
25	25CH1D_25	Trần Nguyễn Anh	Khoa	7			8			7.7	10	8.4					
26	25CH1D_26	Trương Đăng	Khoa	1			7			5	10	6.5					
27	25CH1D_27	Nguyễn Vũ Hoài	Lâm	5			7			6.3	10	7.4					
28	25CH1D_28	Nguyễn Hoàng	Long	8			9			8.7	9	8.8					
29	25CH1D_29	Lê Kiều	My	10			8			8.7	10	9.1					
30	25CH1D_30	Võ Kỳ	Nam	4			4			4	9	5.5					
31	25CH1D_31	Phú Hữu	Ngôn	7			5			5.7	8	6.4					
32	25CH1D_32	Nguyễn Công Minh	Nguyên	9			8			8.3	10	8.8					
33	25CH1D_33	Trương Tuấn	Phát	10			8			8.7	10	9.1					
34	25CH1D_34	Điền Hùng	Sĩ	1						0.3	0	0.2					
35	25CH1D_35	Trần Nguyễn Phát	Tài	10			10			10	10	10					
36	25CH1D_36	Hà Nguyễn Duy	Tân	7			8			7.7	10	8.4					
37	25CH1D_37	Đào Tấn	Thắng														
38	25CH1D_38	Bùi Khắc	Thiện	2			8			6	9	6.9					
39	25CH1D_39	Đào Công	Thiện	4			3			3.3	10	5.3					
40	25CH1D_40	Nguyễn Hoàng	Thịnh	10			10			10	10	10					
41	25CH1D_41	Trần Phú	Thịnh	8			8			8	10	8.6					
42	25CH1D_42	Trương Văn	Thuận	8			2			4	9	5.5					
43	25CH1D_43	Trần Ngọc Mỹ	Trình	9			8			8.3	10	8.8					
44	25CH1D_44	Nguyễn Anh	Trường	8			5			6	9	6.9					
45	25CH1D_45	Võ Phi Quang	Tuấn	10			9			9.3	10	9.5					
46	25CH1D_46	Lưu Văn	Tuyên	8			9			8.7	10	9.1					
47	25CH1D_47	Trần Nguyễn Khiết	Tường	10			8			8.7	10	9.1					
48	25CH1D_48	Phan Thanh	Vinh	5			3			3.7	10	5.6					
49	25CH1D_49	Phan Thanh	Toàn	5			6			5.7	8	6.4					
50	25CH1D_50	Phạm Tấn	Nam														

Tổng số 50

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Khoa Điện công nghiệp;
- HSSV;
- Lưu: VT.

Duyệt
PHÓ TRƯỞNG KHOA

Võ Thanh Việt

Giáo viên ký tên



Võ Thị Hằng Uyên